

Bản án số: 565/2024/DS-PT
Ngày: 25-11-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ... Ông Nguyễn Thanh Triều

Các Thẩm phán: ... Bà Nguyễn Thị Diệp Thuý

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 364/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 442/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Bảo T, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Dương Kim K, sinh năm 1975. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn Dương Kim K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

* Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Bảo T có đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Thị N trình bày trình bày: Vào ngày 12/4/2022, anh Nguyễn Văn Bảo T có cho bà Dương Kim K vay số tiền 400.000.000 đồng để làm ăn. Khi cho vay anh T và bà K có lập giấy nợ, bà K ký tên xác nhận, thời hạn khi nào anh T cần thì bà K phải trả đủ số tiền. Do có nhu cầu sử dụng tiền, nhiều lần anh T yêu cầu bà K trả số tiền 400.000.000 đồng nhưng bà K không trả và kéo dài đến nay gây ảnh hưởng đến quyền lợi của anh T. Nay anh T thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà Dương Kim K trả số tiền 300.000.000 đồng (do tự nguyện trừ cán số tiền 100.000.000 đồng với bà K), không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Dương Kim K có văn bản trình bày: Bà K thừa nhận vào ngày 12/4/2022 bà có vay tiền của anh Nguyễn Văn Bảo T nhiều lần với lãi suất 3%/tháng, cộng lãi nhập vốn nhiều lần. Bà K trả lãi từ đó đến nay. Do bà K đã đóng lãi hơn 100.000.000 đồng nên yêu cầu Tòa án xem xét lại khoản tiền đã đóng lãi 100.000.000 đồng cán trừ vào số tiền 400.000.000 đồng còn nợ lại anh T 300.000.000 đồng, bà K xin trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ kể từ ngày án có hiệu lực.

Tại Bản án sơ thẩm số 76/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Bảo T.

1. Buộc bà Dương Kim K trả cho anh Nguyễn Văn Bảo T số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Dương Kim K chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

- Ngày 10/7/2024, bị đơn Dương Kim K có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của TAND huyện C, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm Sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bà K được trả nợ dần cho anh T mỗi tháng 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Bảo T có đại diện theo uỷ quyền bà Huỳnh Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Dương Kim K. Yêu cầu bà Dương Kim K trả cho anh T số tiền 300.000.000đồng không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Dương Kim K có đơn xin xét xử vắng mặt. Thừa nhận có nợ số tiền trên và xin trả mỗi tháng 20.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bà Dương Kim K có đơn xin vắng mặt. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện bà K có thừa nhận nợ số tiền trên và đưa ra phương án xin trả mỗi tháng 20.000.000đồng, đại diện theo uỷ quyền nguyên đơn không chấp nhận do đó đề nghị giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo của bà Dương Kim K kháng cáo còn trong thời hạn luật định, đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Hợp đồng vay tài sản*" là đúng quy định pháp luật.

[3] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Bảo T có đại diện theo uỷ quyền bà Huỳnh Thị N, Bị đơn bà Dương Kim K có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung kháng cáo bà Dương Kim K cho rằng bà thừa nhận có nợ anh Nguyễn Văn Bảo T số tiền 400.000.000đồng và đã trả được 100.000.000đồng, anh Nguyễn Văn Bảo T thừa nhận cho nên các bên đều thống nhất bà K còn nợ anh T số tiền 300.000.000đồng. Anh T yêu cầu trả vốn không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa phúc thẩm bà K kháng cáo xin được trả dần cho anh T số tiền 300.000.000đồng với mỗi tháng là 20.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Xét yêu cầu này đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn không chấp nhận do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ y án sơ thẩm.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về án phí do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Dương Kim K nên bà K phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Dương Kim K.

Giữ y bản án dân sự sơ thẩm số 76/2024/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Bảo T.

1. Buộc bà Dương Kim K trả cho anh Nguyễn Văn Bảo T số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Dương Kim K chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Bà Dương Kim K phải chịu 15.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, tổng cộng là 15.300.000đồng án phí. Bà K đã đóng số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0002923, ngày 11/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang sau khi cản trừ bà Dương Kim K còn phải thi hành tiếp số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

Hoàn lại cho anh Nguyễn Văn Bảo T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000đồng theo biên lai thu số 0002003 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Triều